TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **03**/2018/DSST
Ngày: 06/3/2018
Về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Tấn Quang
2. Bà Nguyễn Thị Hương.
- *Thư ký phiên tòa*: **Ông Nguyễn Bá Anh Hùng** - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* **Bà Phạm Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXX-ST ngày 25/01/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Phan Thị Tuyết N**, sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: ấp 3, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

* Bị đơn: **Bà Đào Thị Kim L**, sinh năm 1957 (vắng mặt)
Ông Đào Minh T, sinh năm 1955 (vắng mặt)
Bà Đào Thị Kim L ủy quyền cho ông Đào Minh T tham gia tố tụng.
Cùng địa chỉ: ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2017, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết N trình bày:

Do mối quan hệ quen biết, bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T nhiều lần vay tiền của bà Phan Thị Tuyết N. Tính đến Tết nguyên đán 2017, ông T, bà L còn nợ của bà Phan Thị Tuyết N số tiền 55.000.000 đồng. Khi cho vay số tiền trên các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ chỉ thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, có viết giấy nhận nợ với nội dung "cô Lý thiếu còn nợ 55.000.000 đồng"

Vào Tết Nguyên Đán năm 2017, bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T đã trả cho bà Phan Thị Tuyết N 4.000.000 đồng, còn nợ lại 51.000.000 đồng. Nay bà Phan Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu ông T, bà L liên đới trả cho bà Phan Thị Tuyết N số tiền nợ 51.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Tuyết N vẫn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết về tiền lãi.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn Đào Minh T, bà Đào Thị Kim L trình bày:

Bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T thừa nhận có nợ của bà Phan Thị Tuyết N số tiền 55.000.000 đồng, tuy nhiên ông T, bà L cho rằng tiền nợ trên là tiền lãi của số tiền gốc 100.000.000 đồng mà ông T, bà L vay của bà Phan Thị Tuyết N vào năm 2013. Do hoàn cảnh khó khăn nên khi vay số tiền 100.000.000 đồng của bà Phan Thị Tuyết N, không có tiền trả nợ nên ông T, bà L đã bán nhà và trả đủ số tiền gốc 100.000.000 đồng cho bà Phan Thị Tuyết N và nợ lại tiền lãi là 55.000.000 đồng. Bà Phan Thị Tuyết N đồng ý xé bỏ giấy nợ cũ và ghi lại giấy mới là 55.000.000 đồng. Khi viết lại giấy nợ mới các bên thỏa thuận miệng hình thức trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T đã trả được 4.000.000 đồng, còn nợ 51.000.000 đồng.

Nay bà Phan Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T trả số tiền 51.000.000 đồng thì bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T đồng ý trả số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị căn cứ các Điều 298, 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Tuyết N, buộc bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T phải liên đới trả cho bà Phan Thị Tuyết N số tiền 51.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét yêu cầu của bà Phan Thị Tuyết N:

Bà Phan Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Kim L, ông Đào Minh T trả số tiền 51.000.000đ. Ông T, bà L thừa nhận số nợ trên và đồng ý trả số tiền nợ trên nhưng ông T, bà L cho rằng số tiền trên là tiền lãi của số tiền gốc 100.000.000 đồng mà ông T, bà L vay của bà Phan Thị Tuyết N vào năm 2013. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh số tiền mà bà Phan Thị Tuyết N khởi kiện là tiền lãi, hơn nữa quá trình giải quyết vụ án, ông Đào Minh T thừa nhận vợ chồng ông Toản bà Lý còn nợ của bà Phan Thị Tuyết N 55.000.000 đồng đã trả trước 4.000.000 đồng. Bà Phan Thị Tuyết N cũng không thừa nhận là tiền lãi. Do

đó, ông T, bà L cho rằng số tiền bà Phan Thị Tuyết N khởi kiện là tiền lãi là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định trên, xác định yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết N là có căn cứ. Xét cần áp dụng các Điều 298, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005 buộc ông T, bà L liên đới trả cho bà Phan Thị Tuyết N số tiền 51.000.000 đồng (năm mươi mốt triệu đồng).

Đối với việc ông T, bà L xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bà Phan Thị Tuyết N không đồng ý nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết N. Buộc ông Đào Minh T, bà Đào Thị Kim L liên đới trả số tiền 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng) và chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là có căn cứ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Phan Thị Tuyết N được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Đào Minh T, bà Đào Thị Kim L phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 2.550.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 298, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005.
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 .
- Căn cứ các Điều 9, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết N

Buộc ông Đào Minh T, bà Đào Thị Kim L phỉ liên đới trả cho bà Phan Thị Tuyết N số tiền 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đào Minh T, bà Đào Thị Kim L phải nộp 2.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Phan Thị Tuyết N số tiền 1.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005585 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nguyên đơn Phan Thị Tuyết N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Đào Minh T, bà Đào Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước*;
- *VKSND huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu;*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung